

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 152/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Dương Minh T, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Lương Thị K, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Dương Minh T và chị Lương Thị K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nông Trường Vân Du vào ngày 09/10/2001. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến đầu năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn nhưng thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Thời gian kéo dài khiến cho cả hai vợ chồng đều cảm thấy mệt mỏi, chán nản. Nay vợ chồng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống được nữa nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành giải quyết cho anh, chị được ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Dương Kiều G, sinh ngày 12/12/2001 và Dương Minh C, sinh ngày 28/7/2007. Hiện tại, cháu G đã thành niên nên anh T và chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu C, sau khi ly hôn hai bên thỏa thuận chị K sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị K.

[3]. Về tài sản: Anh Dương Minh T và chị Lương Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về các vấn đề khác: Anh Dương Minh T và chị Lương Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Dương Minh T và chị Lương Thị K thỏa thuận, chị K là người chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Minh T và chị Lương Thị K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Dương Kiều G, sinh ngày 12/12/2001 và Dương Minh C, sinh ngày 28/7/2007. Hiện tại, cháu G đã thành niên nên anh T và chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu C, sau khi ly hôn hai bên thỏa thuận chị K sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị K.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lương Thị K tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí DSST về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí DSST chị K đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số: AA/2018/0002843 ngày 10/8/2020, chị K đã nộp đủ tiền lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND TT V;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Cúc